

Số: 215 /QĐ - UBND

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 41.....

Ngày 12 tháng 04 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018
của huyện Thường Tín

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố thông qua danh mục các dự án thu hồi đất năm 2018; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2018 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 11056/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 và báo cáo số 11072/BC-STNMT-CCQLĐĐ ngày 21/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Thường Tín (Kèm theo Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 tỷ lệ 1/5.000 và Báo cáo thuyết minh tổng hợp Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Thường Tín, được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 21 tháng 12 năm 2017), với các nội dung chủ yếu như sau:

a) Diện tích các loại đất phân bổ trọng năm 2018:

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)
	Tổng diện tích tự nhiên		13,040.88
1	Đất nông nghiệp	NNP	7,864.47
1.1	Đất trồng lúa	LUA	4,890.54
	<i>Tr đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	4,890.54
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1,223.15
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	354.20
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	

1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	1,115.25
1.8	Đất làm muối	LMU	
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	281.34
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	5,176.41
2.1	Đất quốc phòng	CQP	35.45
2.2	Đất an ninh	CAN	20.58
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	82.44
2.4	Đất khu chế xuất	SKT	
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	83.55
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	7.26
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	200.06
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	21.19
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	2,027.12
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	2.47
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	32.24
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	1,552.18
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	21.76
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	18.68
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	9.43
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	61.41
2.19	Đất làm nghĩa trang, NĐ, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	164.57
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	30.13
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	16.74
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	0.87
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	41.15
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	635.05
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	98.17
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	13.90
3	Đất chưa sử dụng	CSD	0

b) Danh mục các Công trình, dự án

Danh mục các Công trình, dự án nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2018 kèm theo.

2. Trong năm thực hiện, UBND huyện Thường Tín có trách nhiệm rà soát, đánh giá, khả năng thực hiện các dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2018, trường hợp cần điều chỉnh hoặc phát sinh yêu cầu sử dụng đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế xã hội quan trọng cấp bách vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, dự án dân sinh bức xúc mà chưa có trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Thường Tín đã được UBND Thành phố phê duyệt thì tổng hợp, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình UBND Thành phố trước ngày 31/5/2018.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, UBND Thành phố giao:

1. UBND huyện Thường Tín:

a) Tổ chức công bố, công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; Kiên quyết không quyết định chấp thuận đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với những dự án, công trình không nằm trong danh mục kế hoạch sử dụng đất.

c) Tổ chức kiểm tra thực hiện kế hoạch sử dụng đất; Phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm kế hoạch sử dụng đất; Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch sử dụng đất đảm bảo tính khả thi của kế hoạch sử dụng đất năm 2018.

d) Tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất, chặt chẽ, đảm bảo các chỉ tiêu sử dụng đất đã được UBND Thành phố phê duyệt.

đ) Cân đối xác định các nguồn vốn để thực hiện kế hoạch sử dụng đất đảm bảo tính khả thi của kế hoạch sử dụng đất.

e) Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất trước ngày 15/9/2018.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

b) Tổng hợp báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn Thành phố đến ngày 01/10/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thường Tín và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: PCVP Phạm Chí Công, P.ĐT;
- Lưu VT.

809

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

TM.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN**

SAO Y BẢN CHÍNH

Thường Tín, ngày 12 tháng 01 năm 2018

Số: 16 /SY-UBND

Nơi nhận:

- Thường trực HU – HĐND - UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp UB huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.(30b)



**TL. CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN PHÒNG**

Nguyễn Văn Tân

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018 CỦA HUYỆN THƯỜNG TÍN, TP HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2018)

STT	Danh mục công trình, dự án	Mã loại đất	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Địa danh huyện	Địa danh xã	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất				
I	Các dự án không thay đổi chỉ tiêu sử dụng đất (ĐA cấm mốc GPMB nhưng chưa có quyết định giao đất)			60.40	-	54.40				
1	Dự án nâng công suất MBA T2 cải tạo ngân lộ 110KV TBA Tia - E10.4 tại xã Tô Hiệu	DNL	Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội	0.424		0.424	Thường Tín	Tô Hiệu	- Văn bản số 4299/QHKT-P7 ngày 23/9/2015 của Sở QHKT v/v chấp thuận hướng tuyến; CV số 1347/HANOI DPMB - KTGS ngày 15/10/2015 của Ban quản lý dự án phát triển Điện lực Hà Nội về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2016 do Ban QLDA Phát triển Điện lực Hà Nội triển khai thực hiện. - QĐ số 5193/QĐ-EVN HANOI ngày 30/12/2014 của Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng công suất MBA T2, cải tạo ngân lộ 110KV TBA Tia - E10.4 - CV số 1346/HANOI DPMB-KTGS ngày 15/10/2015 của Ban QLDA phát triển điện lực Hà Nội về việc ra thông báo thu hồi diện tích đất trong chi giới GPMB dự án "Nâng công suất MBA T2, cải tạo ngân lộ 110KV TBA Tia trên địa bàn xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín.	
2	Dự án xây dựng Bãi phế thải thoát nước tại xã Chương Dương	DRA	Sở xây dựng Thành phố Hà Nội	7.20		7.20	Thường Tín	Chương Dương	Công văn số 3397/UBND-KH&ĐT ngày 29/6/2011 của UBND thành phố Hà Nội v/v chấp thuận điều kiện bố trí kế hoạch chuẩn bị đầu tư Dự án xây dựng Bãi phế thải thoát nước tại xã Chương Dương (X16B)	
3	Mở rộng đường Pháp Vân - Cầu Giẽ	DGT	Công ty BOT Pháp Vân - Cầu Giẽ	36.00		30.00	Thường Tín	Duyên Thái, Liên Phương, Văn Bình, Hà Hồi, Quất Động, Thăng Lội, Lê Lợi, Tô Hiệu, Văn Tự, Vạn Điểm, Minh Cường	GCNĐT số 82/BK/HĐT-GCNDT ngày 29/9/2014 của Bộ kế hoạch đầu tư	

